

KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

TS. Ngô Tiến Dũng

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NHTM

CHƯƠNG 1: Tổng quan về kế toán NHTM

- 1.1. Những vấn đề cơ bản về KTNHTM
- 1.2. Chứng từ KTNHTM
- 1.3. Tài khoản KTNHTM
- 1.4. Tổ chức KTNHTM

1.1. Những vấn đề cơ bản về KTNHTM

1.1.1. Các khái niệm

- Khái niệm kế toán?
- Khái niệm ngân hàng thương mại?
- Khái niệm kế toán ngân hàng thương mại

1.1. Những vấn đề cơ bản về KTNHTM

1.1.2. Đối tượng của KTNHTM

- Vốn và sự vận động của vốn *hay nói cách khác:*
Nguồn vốn và Tài sản của NHTM
- 4 dạng vận động của nguồn vốn và tài sản trong quá trình hoạt động kinh doanh của NHTM

1.1. Những vấn đề cơ bản về KTNHTM

1.1.3. Đặc điểm của KTNHTM

- Tính xã hội hóa cao
- Tính giao dịch cao
- Tính chính xác và kịp thời cao
- Khối lượng chứng từ lớn và luân chuyển chứng từ phức tạp
- Có tính tập trung và thống nhất cao

1.1. Những vấn đề cơ bản về KTNHTM

1.1.4. Nhiệm vụ của KTNHTM

- Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng nguyên tắc, chế độ và chuẩn mực kế toán
- Kiểm tra, giám sát mọi mặt nghiệp vụ của ngân hàng, đảm bảo an toàn tài sản cho ngân hàng và khách hàng
- Tổng hợp số liệu theo những tiêu thức nhất định nhằm cung cấp thông tin cho lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động ngân hàng
- Thực hiện các giao dịch phục vụ khách hàng

1.1.5. Kỳ kế toán

1.2. CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm chứng từ KTNHTM

1.2.1.1. Khái niệm chứng từ KTNHTM

1.2.1.2. Phân loại chứng từ KTNHTM

- Theo tính pháp lý và công dụng ghi sổ gồm: chứng từ gốc, chứng từ ghi sổ, chứng từ gốc kèm ghi sổ
- Theo đối tượng lập chứng từ: gồm chứng từ nội bộ (do nhân viên NH lập) và chứng từ từ bên ngoài (do Khách hàng lập và nộp vào)

1.2. CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm chứng từ KTNHTM

1.2.1.3. *Đặc điểm chứng từ KTNHTM*

- Đa dạng, phong phú, nhiều chủng loại.
- Sử dụng phổ biến bộ chứng từ gốc do KH lập và nộp vào NH.
- Thời gian lưu trữ lâu dài, yêu cầu bảo quản

1.2. CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

1.2.2. Lập chứng từ KTNHTM

a. Khái niệm

b. Nguyên tắc lập chứng từ giấy:

- Lập ngay khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh (...)
- Đúng mẫu chứng từ do ngân hàng cung cấp
- Chứng từ phải đầy đủ thông tin (điền đầy đủ)
- Các yếu tố trên CT phải hợp lệ, hợp pháp (..)
- Có tính thống nhất (..)
- Nhân viên ngân hàng không lập thay CT cho khách (..)

1.2. CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

1.2.2. Lập chứng từ KTNHTM

c. Nguyên tắc lập chứng từ điện tử

- Đúng cấu trúc định dạng
- Đầy đủ thông tin, tiết kiệm chi phí
- Đảm bảo an toàn, bảo mật, tuân thủ mã hóa chặt chẽ

1.2. CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

1.2.3. Kiểm soát chứng từ KTNHTM

a. Khái niệm

b. Sự cần thiết

c. Nội dung kiểm soát chứng từ

- Phân loại theo đối tượng:

- + Kiểm soát của kế toán viên

- + Kiểm soát của kiểm soát viên (kế toán trưởng)

- Phân loại theo trình tự:

- + Kiểm soát trước (giao dịch viên)

- + Kiểm soát sau (back office)

1.3. TÀI KHOẢN KẾ TOÁN NHTM

1.3.1. Khái niệm

Tài khoản kế toán ngân hàng là công cụ, phương tiện để phản ánh, theo dõi một cách thường xuyên, liên tục, có hệ thống các đối tượng kế toán của ngân hàng.

1.3. TÀI KHOẢN KẾ TOÁN NHTM

1.3.2. Hệ thống TKKTNH

- Hệ thống TKKTNH được quy định tại QĐ 479/2004/QĐ-NHNN và sửa đổi tại TT 10/2014/TT-NHNN, TT 22/2017/TT-NHNN

1.3. TÀI KHOẢN KẾ TOÁN NHTM

1.3.2. Hệ thống TKKTNH

- Phân loại theo công dụng và kết cấu:
 - + TK phản ánh tài sản gồm loại: 1, 2, 3
 - + TK phản ánh nguồn vốn: loại 4, 6
 - + TK vừa p/a TS, vừa p/a NV: loại 5
 - + TK doanh thu: loại 7
 - + TK chi phí: loại 8
 - + TK ngoại bảng: loại 9

1.3. TÀI KHOẢN KẾ TOÁN NHTM

1.3.2. Hệ thống TKKTNH

- Phân loại theo nội dung kinh tế:
 - + Tài khoản đơn tính – chỉ dư nợ hoặc dư có
 - + Tài khoản lưỡng tính – dư nợ và dư có
- Phân loại theo mức độ tổng hợp:
 - + TK tổng hợp (TK có 4 số)
 - + TK chi tiết (TK có nhiều hơn 4 số)

1.3. TÀI KHOẢN KẾ TOÁN NHTM

1.3.2. Hệ thống TKKTNH

- Phân loại theo mối quan hệ với bảng cân đối:
 - + Tài khoản nội bảng: ghi kép
 - + Tài khoản ngoại bảng: ghi đơn

Lưu ý: Các tài khoản tổng hợp không có cấp thấp hơn, khi hạch toán ghi thêm số 0 vào bên phải cho đủ 4 số.